

## Bài 28. VẤN ĐỀ TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÔNG NGHIỆP

**1. Khái niệm:** Tổ chức lãnh thổ công nghiệp là sự sắp xếp, phối hợp giữa các quá trình và cơ sở sx công nghiệp trên một lãnh thổ nhất định để sử dụng hợp lý nguồn lực sẵn có để đạt hiệu quả kinh tế cao.

**2. Các hình thức chủ yếu của tổ chức lãnh thổ công nghiệp.**

**a. Điểm công nghiệp**

- Đặc điểm: là hình thức tổ chức lãnh thổ đơn giản nhất, gồm 1 – 2 xí nghiệp đơn lẻ thường gắn với nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ, ít có mối liên hệ sản xuất.

- Nước ta có nhiều điểm CN, thường hình thành ở miền núi Tây Bắc, Tây Nguyên.

**b. Khu công nghiệp tập trung**

- Đặc điểm: do chính phủ thành lập, có ranh giới rõ ràng, vị trí thuận lợi, có kết cấu hạ tầng tốt, không có dân cư sinh sống. Tập trung nhiều xí nghiệp có khả năng hợp tác sản xuất cao, có xí nghiệp hỗ trợ.

- Ở nước ta ngoài khu CN còn có khu chế xuất, khu công nghệ cao.

- Các khu CN phân bố không đều, tập trung nhất ở Đông Nam Bộ, ĐBSH và Duyên hải miền Trung.

**c. Trung tâm công nghiệp**

- Đặc điểm: là hình thức tổ chức lãnh thổ CN ở trình độ cao, gồm các xí nghiệp CN, điểm CN, khu CN có mối liên hệ chặt chẽ về kỹ thuật, công nghệ.

- Ở nước ta dựa vào vai trò của TTCN chia ra:

+ Trung tâm có ý nghĩa quốc gia.

+ Trung tâm có ý nghĩa vùng.

+ Trung tâm có ý nghĩa địa phương.

- Dựa vào giá trị sản xuất chia ra: trung tâm rất lớn, lớn, trung bình và nhỏ (**Atlas trang 21- công nghiệp chung**)

**d. Vùng công nghiệp**

- Đặc điểm: là hình thức cao nhất của tổ chức lãnh thổ CN; gồm các điểm CN, khu CN, TTCN có mối liên hệ sản xuất và những nét tương đồng về quá trình hình thành.

- Có một số ngành CN chuyên môn hóa, thể hiện bộ mặt CN của vùng.

- Nước ta có 6 vùng CN:

◦ Vùng 1: Trung du miền núi Bắc Bộ (trừ Quảng Ninh)

◦ Vùng 2: ĐB sông Hồng, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh.

◦ Vùng 3: Từ Quảng Bình → Ninh Thuận.

◦ Vùng 4: Các tỉnh Tây Nguyên (trừ Lâm Đồng).

◦ Vùng 5: Các tỉnh Đông Nam Bộ, Bình Thuận, Lâm Đồng.

◦ Vùng 6: Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

### MỘT SỐ CÂU HỎI

**Câu 1.** Các điểm công nghiệp đơn lẻ thường hình thành ở các vùng nào của nước ta?

A. Tây Bắc, Tây Nguyên.

B. Tây Bắc, Bắc Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng, Tây Bắc.

D. Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 2.** Khu công nghiệp tập trung có đặc điểm là

A. thường gắn liền với một đô thị vừa hoặc lớn.

B. có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống.

C. thường gắn liền với một điểm dân cư, có vài xí nghiệp.

D. ranh giới mang tính quy ước, không gian lãnh thổ khá lớn.

**Câu 3.** Hình thức tổ chức lãnh thổ nào sau đây **không được** xem tương đương với một khu công nghiệp?

A. Khu chế xuất.

B. Khu kinh tế mở.

C. Khu công nghệ cao.

D. Khu công nghiệp tập trung.

**Câu 4.** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 21, hãy cho biết các trung tâm công nghiệp có quy mô trên 120 nghìn tỉ đồng?

A. Hà Nội, Hải Phòng.

B. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.

C. Hải Phòng, Bà Rịa-Vũng Tàu.

D. TP. Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một.

**Câu 5.** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 21, hãy cho biết vùng có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất cả nước?

A. Đông Nam Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Duyên hải miền Trung.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 6.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, ngành công nghiệp nào sau đây **không có** trong cơ cấu ngành của trung tâm công nghiệp Hải Phòng?

A. Đóng tàu.

B. Luyện kim màu.

C. Chế biến nông sản

D. Sản xuất vật liệu xây dựng.

**Câu 7.** Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp trẻ tuổi nhất của nước ta là

A. điểm công nghiệp.

B. khu công nghiệp.

C. vùng công nghiệp.

D. trung tâm công nghiệp.

**Câu 8.** Công nghiệp phân bố rời rạc ở Tây Nguyên chủ yếu do

A. vùng này thưa dân.

B. trình độ phát triển kinh tế thấp.

C. địa hình khó khăn, hạn chế giao thông vận tải.

D. nhiều khó khăn trong phát triển công nghiệp cả về tự nhiên và kinh tế - xã hội.